参考様式第１-41号　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　（日本産業規格Ａ列４）

Mẫu tham khảo số 1-41 (Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản A4)

Ａ・Ｂ・Ｄ・Ｅ

技能実習期間満了前の移行についての申告書

Bản khai báo về việc di chuyển trước khi mãn hạn thực tập kỹ năng

下記の事項を申告します。

Tôi xin khai báo về các mục sau.

記

Nội dung

私は、　技能実習期間の末日が休日であること・その他（　　　　　　　　　　）（※１）により、　　　　年　　月　　日までの技能実習期間満了前の　　　　年　　月　　日に次段階の技能実習に移行することを了承しました。
Tôi đã hiểu về việc di chuyển đến thực tập kỹ năng giai đoạn tiếp theo vào năm tháng ngày

trước ngày mãn hạn thực tập kỹ năng là năm tháng ngày , do ngày cuối của thời gian thực tập kỹ năng là ngày nghỉ, các lý do khác ( ) (\*1).

　私は、技能実習期間満了前に次段階の技能実習に移行することにより、全体の技能実習期間が短くなることについて，監理団体または実習実施者（※２）（氏名：　　　　　　　　　　　）から十分な説明を受けました。

Tôi đã được đoàn thể quản lý hoặc tổ chức thực hiện thực tập (\*2) (Họ và tên: ) giải thích đầy đủ về việc tổng thời gian thực tập kỹ năng rút ngắn lại do di chuyển đến thực tập kỹ năng giai đoạn tiếp theo trước ngày mãn hạn thực tập kỹ năng.

今般、技能実習期間を短縮することについては、私の意に反するものではありません。

Nay, việc về nước trước khi mãn hạn thực tập kỹ năng không trái với ý muốn của tôi.

上記の記載内容は、事実と相違ありません。

Nội dung nêu trên hoàn toàn là sự thật.

　　　　　　　　　　年　　　　月　　　　　日

Năm tháng ngày

　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　技能実習生の署名

 Chữ ký của thực tập sinh kỹ năng

※１　技能実習期間前に移行する理由に該当するものに○をつけること。また、その他に○をした場合には、理由を記載すること。

 Hãy đánh dấu ○ vào chỗ đúng với lý do di chuyển trước khi mãn hạn thực tập kỹ năng. Ngoài ra, nếu đánh dấu ○ vào các lý do khác thì hãy ghi rõ lý do.

※２　早期移行により、全体の技能実習期間が短くなることについての説明をした方に○をすること。また、説明者の氏名を記載すること。

 Hãy đánh dấu ○ vào phần đã có giải thích “tổng thời gian thực tập kỹ năng rút ngắn lại do di chuyển sớm”. Ngoài ra, hãy ghi họ và tên người giải thích.